CÔNG TY TNHH VUMI GROUP
vumigroup.vn
(tư vấn thuế doanh nghiệp/hộ cá nhân kinh doanh)

LUẬT
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
2025

Người trình bày: Ths. Nguyễn Kiên Cường

VUMI GROUP

KHÁI QUÁT LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 2025

Luật Thuế TNCN 2025 gồm: 4 Chương, 29 Điều luật

Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG gồm 6 Điều luật (Điều 1-6)

Chương 2: CĂN CỨ TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN CƯ TRÚ gồm 13 Điều luật (Điều 7-19)

Chương 3: CĂN CỨ TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ gồm 9 Điều luật (Điều 20-28)

Chương 4: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH gồm 1 Điều luật (điều 29)

VUMI GROUP

KHÁI QUÁT LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 2025

Quyết định 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Trong đó dự kiến Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Thuế thu nhập cá nhân trình vào tháng 4/2026.

		quốc gia (hiệu lực từ 01/7/2026) (Khoản 3 Điều 21)		liên quan		
27.	Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi) Có hiệu lực từ ngày 01/07/2026	127. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân (khoản 4 Điều 2; điểm c khoản 2 điểm đ khoản 10 , khoản 11 Điều 3; khoản 22 Điều 4; khoản 5, khoản 6 Điều 5; Điều 6; khoản 5 Điều 7; khoản 2 Điều 8; khoản 2, khoản 4 Điều 11; khoản 4 Điều 12; khoản 4 Điều 13; khoản 3 Điều 14; khoản 4 Điều 18; khoản 4 Điều 19; khoản 3 Điều 23; khoản 2 Điều 24; khoản 3 Điều 27; khoản 5 Điều 28)	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 4/2026	
		128. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (Điểm b khoản 4 Điều 10)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Tháng 4/2026	

VUMI GROUP

LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 2025

NỘI DUNG ĐÀO TẠO

1. QUY ĐỊNH CHUNG
2. CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN CƯ TRÚ
3. CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ
4. HIỆU LỰC
5. THẢO LUẬN

VUMI GROUP

LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 2025

PHẦN 1
QUY ĐỊNH CHUNG

1.1 NGƯỜI NỘP THUẾ

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ

1.3 THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ

1.4 MIỄN, GIẢM THUẾ KHÁC

1.5 QUẢN LÝ THUẾ

VUMI GROUP

1.1 NGƯỜI NỘP THUẾ

Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.

2. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong 01 năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam;

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

3. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

Người nộp thuế gồm:

+ Cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.

+ Cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.

VUMI GROUP

1.1 NGƯỜI NỘP THUẾ

Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.

2. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong 01 năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam;

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

3. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

01 Cá nhân sẽ là cá nhân cư trú nếu thuộc 2 trường hợp sau:

TH1: Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong 01 năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

TH2 Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân gồm các loại thu nhập sau đây:

1. Thu nhập từ kinh doanh
2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công
3. Thu nhập từ đầu tư vốn
4. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn
5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản
6. Thu nhập từ trúng thưởng
7. Thu nhập từ tiền bản quyền
8. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại
9. Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng
10. Thu nhập khác

(Điều 3 Luật Thuế TNCN 2025)

Bổ sung Thu nhập khác trong các loại thu nhập chịu thuế TNCN

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ KINH DOANH

Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:

a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;

b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật;

c) Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức;

d) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

(Điều 3.1 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

Bổ sung 2 khoản thu nhập trong Thu nhập từ kinh doanh là:

- Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức.
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ KINH DOANH

Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:

a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;

b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật;

c) Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức;

d) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

(Điều 3.1 Luật Thuế TNCN 2025)

Thu nhập cá nhân hành nghề độc lập có giấy phép hoặc có chứng chỉ hành nghề thuộc thu nhập từ kinh doanh

→ Không là thu nhập từ tiền lương, tiền công.

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ KINH DOANH

Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:

a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;

b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật;

c) Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức;

d) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

(Điều 3.1 Luật Thuế TNCN 2025)

Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới là Thu nhập từ kinh doanh, KHÔNG phải là thu nhập từ tiền lương tiền công.

Bản chất: Theo pháp luật về thương mại, thì các hoạt động đại lý, môi giới là hoạt động trung gian thương mại, là một khâu trong hoạt động kinh doanh, cá nhân hoạt động đại lý, môi giới phải bỏ các chi phí (mặt bằng, đi lại...) để thực hiện công việc.

(Điều 166 Đại lý thương mại, Điều 150 Môi giới thương mại Luật thương mại 2005)

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ KINH DOANH

Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:

a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;

b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật;

c) Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức;

d) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

(Điều 3.1 Luật Thuế TNCN 2025)

Ví dụ:

Cá nhân có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo Điều 61 Luật KDBĐS 2023, ký hợp đồng cộng tác viên hành nghề tại Doanh nghiệp môi giới (không phải là hợp đồng lao động)

→ Thu nhập nhận được là Thu nhập từ kinh doanh hay Thu nhập từ tiền lương, tiền công

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ KINH DOANH

Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:

a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;

b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật;

c) Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức;

d) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

(Điều 3.1 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới: bổ sung quy định thu nhập phát sinh từ việc hợp tác kinh doanh với tổ chức là Thu nhập từ kinh doanh.

Ví dụ: Cá nhân mang tài sản là nhà, công trình để hợp tác với Doanh nghiệp kinh doanh lưu trú thì thu nhập nhận được phải được xác định là thu nhập từ kinh doanh.

Lưu ý: loại trừ các hợp đồng hợp tác kinh doanh có bản chất là cho thuê tài sản (góp tài sản, nhận lợi ích cố định) hoặc hợp đồng có bản chất là cho vay (góp tiền, nhận lợi nhuận cố định)

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ KINH DOANH

Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:

a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;

b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật;

c) Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức;

d) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

(Điều 3.1 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới: Bổ sung quy định thu nhập phát sinh từ kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số là thu nhập từ kinh doanh → phải tính vào tổng thu nhập từ kinh doanh của cá nhân trong năm.

Ví dụ: Cá nhân lập gian hàng, bán qua sàn thương mại điện tử.

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công;

b) Tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức;

c) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác trừ các khoản: phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công; phụ cấp quốc phòng, an ninh; phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật; phụ cấp, trợ cấp, sinh hoạt phí do cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chi trả; trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, trợ cấp tuất hàng tháng và các khoản trợ cấp khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm; trợ cấp mang tính chất bảo trợ xã hội và các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác không mang tính chất tiền lương, tiền công do Chính phủ quy định.

(Điều 3.2 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới: Luật bổ sung Tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức.

→ Làm rõ các khoản thù lao phát sinh từ các hợp đồng không phải là hợp đồng lao động thuộc Thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Ví dụ: thù lao thuê viết 1 bản tin, thù lao thuê thiết kế,…

→ **Cần phân biệt** với thù lao của cá nhân hành nghề độc lập có giấy phép hoặc chứng chỉ; đại lý, môi giới thuộc Thu nhập từ kinh doanh.

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công;

b) Tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức;

c) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác trừ các khoản: phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công; phụ cấp quốc phòng, an ninh; phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật; phụ cấp, trợ cấp, sinh hoạt phí do cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chi trả; trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, trợ cấp tuất hàng tháng và các khoản trợ cấp khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm; trợ cấp mang tính chất bảo trợ xã hội và các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác không mang tính chất tiền lương, tiền công do Chính phủ quy định.

(Điều 3.2 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

1. Bổ sung "thu nhập khác" thuộc thu nhập từ tiền lương, tiền công → phạm vi bao quát, rộng
2. Bổ sung trường hợp ngoại trừ khỏi thu nhập từ tiền lương tiền công:

- Trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc không còn thuật ngữ "theo quy định của Bộ luật Lao động" như trước đây → Doanh nghiệp trợ cấp thêm theo quy chế của doanh nghiệp, cao hơn so với quy định của Bộ luật lao động thì cũng thuộc trường hợp ngoại trừ khỏi thu nhập từ tiền lương, tiền công.

- Bổ sung "phụ cấp, trợ cấp, sinh hoạt phí do cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chi trả"

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ ĐẦU TƯ VỐN

Thu nhập từ đầu tư vốn, bao gồm:

a) Tiền lãi cho vay;

b) Lợi tức cổ phần;

c) Thu nhập từ đầu tư vốn dưới các hình thức khác.

(Điều 3.3 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như Luật cũ, chỉ sửa kỹ thuật lập pháp khi chuyển thuật ngữ "trừ thu nhập từ lãi trái phiếu Chính phủ" sang phần Thu nhập được miễn thuế.

Luật cũ ghi nhận nếu tiền lãi cho vay tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh sẽ chịu thuế → Nếu cho cá nhân vay thì tiền lãi không chịu thuế.

→ Nghị định sẽ quy định chi tiết khoản tiền lãi cho vay đối tượng cụ thể nào sẽ chịu thuế.

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế;

b) Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán;

c) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác.

(Điều 3.4 Luật Thuế TNCN 2025)

Kế thừa quy định so với trước đây → Dự kiến nghị định quy định chi tiết sẽ tương tự như cũ. Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng vốn sẽ gồm:

+ Chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty TNHH, Công ty cổ phần,...

+ Chuyển nhượng trái phiếu, chứng chỉ,...theo quy định Luật chứng khoán

+ Chuyển nhượng vốn khác như quyền mua, vốn góp hợp tác kinh doanh,...

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;

b) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở;

c) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền thuê đất, quyền thuê mặt nước;

d) Các khoản thu nhập khác nhận được từ chuyển nhượng bất động sản dưới mọi hình thức.

(Điều 3.5 Luật Thuế TNCN 2025)

Luật thuế TNCN 2025 kế thừa quy định so với luật trước đây. Thu nhập CNBĐS gồm thu nhập từ:

+ Chuyển nhượng QSDĐ
+ Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất
+ Chuyển nhượng QSDĐ và tài sản gắn liền với đất
+ Bán nhà ở
+ Chuyển nhượng quyền sử dụng nhà ở

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ TRÚNG THƯỞNG

Thu nhập từ trúng thưởng, bao gồm:

a) Trúng thưởng xổ số;

b) Trúng thưởng trong các hình thức khuyến mại;

c) Trúng thưởng trong các hình thức đặt cược;

d) Trúng thưởng trong các trò chơi, cuộc thi có thưởng và các hình thức trúng thưởng khác, trừ trúng thưởng trong casino

(Điều 3.6 Luật Thuế TNCN 2025)

Giữ theo Luật cũ. Thu nhập từ trúng thưởng chịu thuế TNCN là các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động có tính chất may rủi.

Điểm mới:

Luật thuế TNCN 2025 ngoại trừ *"trúng thưởng trong Casino"* không thuộc Thu nhập từ trúng thưởng.

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP TỪ TIỀN BẢN QUYỀN

Thu nhập từ tiền bản quyền, bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ;

b) Thu nhập từ chuyển giao công nghệ.

(Điều 3.7 Luật Thuế TNCN 2025)

Luật thuế TNCN 2025 giữ nguyên quy định so với luật trước đây.

Thu nhập có được từ hợp đồng chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ như chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng quyền đối với nhãn hiệu, quyền tác giả, sáng chế,…

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Thu nhập từ nhượng quyền thương mại

(Điều 3.8 Luật Thuế TNCN 2025)

Luật thuế TNCN 2025 giữ nguyên quy định so với luật trước đây.

Cá nhân có thu nhập từ nhượng quyền thương mại theo Luật thương mại thì thu nhập này chịu thuế TNCN.

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và các tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng

(Điều 3.9 Luật Thuế TNCN 2025)

Luật thuế TNCN 2025 giữ nguyên quy định so với luật trước đây.

Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng các tài sản sau mới thuộc thu nhập chịu thuế TNCN từ nhận thừa kế, quà tặng:

- Chứng khoán
- Phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh
- Bất động sản
- Tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác, bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam ".vn";

b) Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon;

c) Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật;

d) Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số;

đ) Thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng

(Điều 3.10 Luật Thuế TNCN 2025)

Đây là các khoản thu nhập chịu thuế TNCN mới được Luật Thuế TNCN 2025 quy định.

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác, bao gồm:
a) Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam ".vn";
b) Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon;
c) Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật;
d) Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số;
đ) Thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng
(Điều 3.10 Luật Thuế TNCN 2025)

Lưu ý: Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định pháp luật là Thu nhập chịu thuế TNCN.

"Người trúng đấu giá biển số xe có quyền được chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, để thừa kế xe gắn với biển số xe trúng đấu giá"
(Điều 38.1 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ)

→ Bán xe gắn với biển số trúng đấu giá cần xác định thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác, bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam ".vn";

b) Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon;

c) Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật;

d) Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số;

đ) Thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng

(Điều 3.10 Luật Thuế TNCN 2025)

Lưu ý: Tài sản số được chuyển nhượng phải là Tài sản số theo pháp luật Việt Nam

Tài sản số là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử

Tài sản số bao gồm:

a) Tài sản ảo trên môi trường điện tử là một loại tài sản số có thể được dùng cho mục đích trao đổi hoặc đầu tư. Tài sản ảo không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự; tài chính;

b) Tài sản mã hóa là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa hoặc công nghệ số có chức năng tương tự để xác thực đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao. Tài sản mã hóa không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự; tài chính;

c) Tài sản số khác.

(Điều 46,47 Luật Công nghiệp công nghệ số)

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác, bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam ".vn";

b) Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon;

c) Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật;

d) Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số;

đ) Thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng

(Điều 3.10 Luật Thuế TNCN 2025)

Lưu ý:

- Thu nhập từ chuyển nhượng "vàng miếng" mới thuộc thu nhập chịu thuế TNCN.
- Thu nhập từ chuyển nhượng "Vàng trang sức, mỹ nghệ" không thuộc Thu nhập chịu thuế TNCN

"**Vàng miếng là** sản phẩm vàng được dập thành miếng, có đóng chữ, số chỉ khối lượng, chất lượng, có ký mã hiệu của doanh nghiệp và ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây được gọi là Ngân hàng Nhà nước) cho phép sản xuất; vàng miếng do Ngân hàng Nhà nước tổ chức sản xuất trong từng thời kỳ"

Vàng trang sức, mỹ nghệ là các sản phẩm vàng có hàm lượng từ 8 Kara (tương đương 33,33%) trở lên, đã qua gia công, chế tác để phục vụ nhu cầu trang sức, trang trí mỹ thuật

(Điều 3 Nghị định 24/2012/NĐ-CP)

VUMI GROUP

1.2 THU NHẬP CHỊU THUẾ: THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác, bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam ".vn";

b) Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon;

c) Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật;

d) Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số;

đ) Thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng

(Điều 3.10 Luật Thuế TNCN 2025)

Lưu ý: Hoạt động kinh doanh vàng miếng là hoạt động kinh doanh có điều kiện, chỉ có doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép kinh doanh mua bán vàng miếng mới được phép kinh doanh vàng miếng; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng không có giấy phép là hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh vàng. Vì vậy, cá nhân không được phép kinh doanh vàng miếng, việc mua bán vàng miếng của cá nhân mà có thu nhập được xác định là thu nhập khác (không phải thu nhập từ kinh doanh)

(khoản 2 Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 232/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ).

VUMI GROUP

1.3 THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ

Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

2. Thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở của cá nhân trong trường hợp cá nhân chỉ có một nhà ở, đất ở duy nhất tại Việt Nam.

(Điều 4.2 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

Luật Thuế TNCN 2025 bổ sung điều kiện để thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở của cá nhân được miễn thuế là Cá nhân chỉ có một nhà ở, đất ở duy nhất "**tại Việt Nam**". Luật trước đây quy định "cá nhân chỉ có một nhà ở, đất ở duy nhất" sẽ khó xác định được chính xác đối với nhà ở, đất ở ở nước ngoài.

VUMI GROUP

1.3 THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ

Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

8. Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật.

(Điều 4.8 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

1. Luật Thuế TNCN 2025 ghi nhận toàn bộ tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ là thu nhập được miễn thuế. Trước đây, chỉ phần trả cao hơn mới được miễn thuế.

2. Luật Thuế TNCN 2025 ghi nhận toàn bộ tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định pháp luật là Thu nhập miễn thuế TNCN.

VUMI GROUP

1.3 THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ

Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

16. Thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu kết quả giảm phát thải khí nhà kính của cá nhân được công nhận kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon của cá nhân được cấp tín chỉ các bon; thu nhập từ tiền lãi trái phiếu xanh; thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu trái phiếu xanh sau khi phát hành

(Điều 4.16 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

1. Thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu kết quả giảm phát thải khí nhà kính của cá nhân được công nhận kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon của cá nhân được cấp tín chỉ các bon là Thu nhập được miễn thuế.

2. Tiền lãi từ Trái phiếu xanh là thu nhập được miễn thuế.

3. Thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu Trái phiếu xanh là thu nhập được miễn thuế.

VUMI GROUP

1.3 THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ

Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

21. Thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của cá nhân là chủ doanh nghiệp tư nhân, cá nhân là chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

(Điều 4.16 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

Luật hóa quy định về thu nhập của cá nhân là chủ doanh nghiệp tư nhân, cá nhân là chủ Công ty TNHH 1TV thuộc trường hợp miễn thuế sau khi DNTN và Công ty TNHH 1TV đã nộp thuế TNDN.

Trước đây quy định tại Nghị định và thông tư.

VUMI GROUP

1.4 MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ KHÁC

Điều 5. Các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác

1. Người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.

(Điều 5.1 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới về "Giảm thuế":

- **Luật 2025 sử dụng thuật ngữ "được giảm thuế" thay vì "xét giảm thuế" trước đây → tăng quyền của người nộp thuế, đương nhiên được giảm mà không phụ thuộc vào "xét" của CQNN.**

- **Bổ sung " dịch bệnh" cũng là trường hợp được giảm**

VUMI GROUP

1.4 MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ KHÁC

Điều 5. Các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác

2. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao thuộc các trường hợp sau:

a) Thu nhập từ dự án hoạt động công nghiệp công nghệ số trong khu công nghệ số tập trung;

b) Thu nhập từ dự án nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo;

c) Thu nhập từ các hoạt động đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số.

(Điều 5.2 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới.

Cá nhân được miễn thuế TNCN từ tiền lương, tiền công trong thời hạn 05 năm thuộc các trường hợp Luật quy định.

VUMI GROUP

1.4 MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ KHÁC

Điều 5. Các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác

3. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

(Điều 5.3 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới

Cá nhân được miễn thuế TNCN từ tiền lương, tiền công trong thời hạn 05 năm nếu cá nhân nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

VUMI GROUP

1.4 MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ KHÁC

Điều 5. Các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác

4. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán được nắm giữ từ 02 năm trở lên kể từ ngày mua.

(Điều 5.4 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới

Cá nhân được miễn thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn (chuyển nhượng chứng khoán) nếu đáp ứng 2 điều kiện:

- **Chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ mở thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán.**
- **Đã nắm giữ từ 02 năm trở lên từ ngày mua.**

VUMI GROUP

1.4 MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ KHÁC

Điều 5. Các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác

5. Giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với lợi tức của nhà đầu tư cá nhân được chia từ quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư bất động sản thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán trong thời hạn do Chính phủ quy định.

(Điều 5.5 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

Giảm 50% Thuế TNCN từ đầu tư vốn đối với lợi tức của người nộp thuế nhận được từ Quỹ đầu tư chứng khoán, Quỹ đầu tư bất động sản.

VUMI GROUP

1.4 MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ KHÁC

Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

(Điều 10.2 Nghị quyết số: 198/2025/QH15 phát triển Kinh tế tư nhân)

Cá nhân được miễn thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn khi chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

"Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh"
Điều 3.1 Nghị quyết số: 198/2025/QH15 phát triển Kinh tế tư nhân

VUMI GROUP

1.4 MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ KHÁC

Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

(Điều 10.3 Nghị quyết số: 198/2025/QH15 phát triển Kinh tế tư nhân)

Cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học được miễn thuế TNCN từ tiền lương tiền công trong 02 năm và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

VUMI GROUP

1.5 QUẢN LÝ THUẾ

Điều 6. Quản lý thuế đối với thuế thu nhập cá nhân

Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định về kỳ tính thuế theo năm đối với thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú, kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh đối với các khoản thu nhập khác của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; thời điểm xác định thu nhập tính thuế; quyết toán thuế; hoàn thuế đối với trường hợp cá nhân có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp hoặc chưa đến mức phải nộp; trách nhiệm khấu trừ, khai thay, nộp thay cho người nộp thuế phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế.

(Điều 6 Luật Thuế TNCN 2025)

Luật thuế TNCN 2025 không quy định về quản lý thuế

Sẽ có Nghị định hướng dẫn phù hợp với Luật quản lý thuế.

VUMI GROUP

1.5 QUẢN LÝ THUẾ

Điều 6. Quản lý thuế đối với thuế thu nhập cá nhân

Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định về kỳ tính thuế theo năm đối với thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú, kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh đối với các khoản thu nhập khác của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; thời điểm xác định thu nhập tính thuế; quyết toán thuế; hoàn thuế đối với trường hợp cá nhân có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp hoặc chưa đến mức phải nộp; trách nhiệm khấu trừ, khai thay, nộp thay cho người nộp thuế phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế.

(Điều 6 Luật Thuế TNCN 2025)

Giống như Luật trước đây, sẽ có 2 kỳ tính thuế là:

- Kỳ tính thuế theo năm đối với thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú.
- Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh đối với các khoản thu nhập khác của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú.

VUMI GROUP

1.5 QUẢN LÝ THUẾ

Điều 6. Quản lý thuế đối với thuế thu nhập cá nhân

Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định về kỳ tính thuế theo năm đối với thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú, kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh đối với các khoản thu nhập khác của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; thời điểm xác định thu nhập tính thuế; quyết toán thuế; hoàn thuế đối với trường hợp cá nhân có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp hoặc chưa đến mức phải nộp; trách nhiệm khấu trừ, khai thay, nộp thay cho người nộp thuế phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế.

(Điều 6 Luật Thuế TNCN 2025)

Sẽ có quy định chi tiết về:

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế;
- Quyết toán thuế;
- Hoàn thuế đối với trường hợp cá nhân có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp hoặc chưa đến mức phải nộp;
- Trách nhiệm khấu trừ, khai thay, nộp thay cho người nộp thuế.

VUMI GROUP

LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 2025

PHẦN 2
CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN CƯ TRÚ

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

2.2 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN -THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

2.3 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ ĐẦU TƯ VỐN (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

2.4 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

2.5 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

2.6 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TRÚNG THƯỞNG (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

2.7 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ BẢN QUYỀN (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

2.8 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

2.9 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

2.10 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ THU NHẬP KHÁC (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống không phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức doanh thu không phải nộp thuế thu nhập cá nhân cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

(Điều 7.1 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

Không phải nộp thuế TNCN nếu doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh từ 500 triệu trở xuống.

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú có doanh thu năm trên mức quy định tại khoản 1 Điều này được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất. Trong đó:
a) Thu nhập tính thuế được xác định bằng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra trừ (-) đi chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế;
b) Cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên mức quy định tại khoản 1 Điều này đến 03 tỷ đồng: thuế suất 15%;
c) Cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 03 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng: thuế suất 17%;
d) Cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 50 tỷ đồng: thuế suất 20%.
Thu nhập từ cho thuê bất động sản quy định tại khoản 4 Điều này không áp dụng cách tính thuế quy định tại khoản này
(Điều 7.2 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

Thuế TNCN từ kinh doanh = (Doanh thu – Chi phí) x thuế suất

Thuế suất 15% nếu Doanh thu đến 03 tỷ

Thuế suất 17% nếu Doanh thu trên 03 tỷ và đến 50 tỷ

Thuế suất 20% nếu Doanh thu trên 50 tỷ

Thu nhập từ cho thuê Bất động sản không áp dụng quy định tính thuế này mà tính độc lập.

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên mức quy định tại khoản 1 Điều này đến 03 tỷ đồng được lựa chọn nộp thuế theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này hoặc nộp thuế theo thuế suất nhân (x) với doanh thu tính thuế. Doanh thu tính thuế và thuế suất được xác định như sau:

a) Doanh thu tính thuế được xác định bằng phần doanh thu vượt trên mức quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Phân phối, cung cấp hàng hoá: thuế suất 0,5%;

c) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: thuế suất 2%. Riêng hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp: thuế suất 5%;

d) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: thuế suất 1,5%;

đ) Hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số: thuế suất 5%;

e) Hoạt động kinh doanh khác: thuế suất 1%.

(Điều 7.3 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

Nếu doanh thu trên 500tr và từ 03 tỷ trở xuống thì có thể tính thuế TNCN = (Doanh thu – 500tr) x Thuế suất

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Quy định về Chi phí được trừ khi tính thuế TNCN

Chứng từ kế toán

1. Hóa đơn,
2. Bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ (đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của người bán hàng không có hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng)
3. Chứng từ kế toán khác

Sổ kế toán

1. Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ
2. Sổ chi tiết doanh thu, chi phí
3. Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa
4. Sổ chi tiết tiền

(Căn cứ theo Thông tư 152/2025/TT-BTC về chế độ kế toán đối với Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh)

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Quy định về Chi phí được trừ khi tính thuế TNCN

CHI PHÍ HỢP LÝ ĐƯỢC TRỪ GỒM:

1. Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.
2. Chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, bảo hiểm bắt buộc và các khoản chi trả cho người lao động có đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định; chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản chi trả cho người lao động dưới 01 tháng.
3. Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (nếu có).
4. Chi phí dịch vụ mua ngoài như điện, nước, điện thoại, internet, vận chuyển, thuê tài sản, sửa chữa, bảo dưỡng.
5. Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của tổ chức tín dụng theo lãi suất thực tế. Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng không vượt quá mức quy định tại Bộ luật Dân sự.
6. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Lưu ý: Việc xác định doanh thu, chi phí hợp lý để xác định nghĩa vụ thuế TNCN được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

(Căn cứ theo Thông tư 152/2025/TT-BTC về chế độ kế toán đối với Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh)

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Cá nhân cho thuê bất động sản, trừ hoạt động kinh doanh lưu trú, nộp thuế thu nhập cá nhân được xác định bằng phần doanh thu vượt trên mức quy định tại khoản 1 Điều này nhân (x) với thuế suất 5%.

(Điều 7.4 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới: Cho thuê Bất động sản (trừ hoạt động kinh doanh lưu trú) thì Thuế TNCN = (Doanh thu – 500 tr) x 5%

Lưu ý:

- **Chưa có hướng dẫn cụ thể đối với cho thuê nhiều bất động sản thì khấu trừ 500tr như nào để tính thuế TNCN.**
- **Cho thuê tài sản khác không phải là bất động sản như ô tô, xe máy, máy móc khác,…thì không áp dụng cách tính này mà là thu nhập từ kinh doanh thông thường.**

XUNG ĐỘT

Thông tư 40/2021/TT-BTC vẫn đang có hiệu lực

Điều 9. Phương pháp tính thuế đối với một số trường hợp đặc thù

1. Cá nhân cho thuê tài sản

a) Cá nhân cho thuê tài sản là cá nhân có phát sinh doanh thu từ cho thuê tài sản bao gồm: cho thuê nhà, mặt bằng, cửa hàng, nhà xưởng, kho bãi không bao gồm dịch vụ lưu trú; cho thuê phương tiện vận tải, máy móc thiết bị không kèm theo người điều khiển; cho thuê tài sản khác không kèm theo dịch vụ. Dịch vụ lưu trú không tính vào hoạt động cho thuê tài sản theo hướng dẫn tại khoản này gồm: cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách vãng lai khác; cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn không phải là căn hộ cho sinh viên, công nhân và những đối tượng tương tự; cung cấp cơ sở lưu trú cùng dịch vụ ăn uống hoặc các phương tiện giải trí.

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Cá nhân cho thuê bất động sản, trừ hoạt động kinh doanh lưu trú, nộp thuế thu nhập cá nhân được xác định bằng phần doanh thu vượt trên mức quy định tại khoản 1 Điều này nhân (x) với thuế suất 5%.

(Điều 7.4 Luật Thuế TNCN 2025)

Lưu ý:

- **Cá nhân có thể là Chủ sở hữu BĐS hoặc đi mượn, đi thuê rồi cho thuê lại**

  → Tăng mức khấu trừ 500tr thông qua các hợp đồng cho mượn, cho thuê rồi cho thuê lại?

- Chưa có hướng dẫn cụ thể:

+ Cho thuê nhiều bất động sản thì khấu trừ 500tr như nào để tính thuế TNCN.

+ Sở hữu chung Bất động sản cho thuê?

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Cá nhân cho thuê bất động sản, trừ hoạt động kinh doanh lưu trú, nộp thuế thu nhập cá nhân được xác định bằng phần doanh thu vượt trên mức quy định tại khoản 1 Điều này nhân (x) với thuế suất 5%.
(Điều 7.4 Luật Thuế TNCN 2025)

Cần phân biệt giữa cho thuê bất động sản và hoạt động kinh doanh lưu trú để tính thuế đúng.

Căn cứ phân biệt 2 hoạt động này: Bản chất giao dịch, đối chiếu với Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam → **Xác định hoạt động kinh doanh là Lưu trú (mã 55) hay là hoạt động cho thuê bất động sản (mã 68)**

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Thu nhập từ kinh doanh thông thường hay Thu nhập từ cho thuê bất động sản?

Cho thuê dãy nhà trọ sinh viên, công nhân?

Cách tính thuế khi cá nhân cho thuê nhà ở, phòng trọ năm 2026?

dựng không bao thầu nguyên vật liệu là 5%.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình cho thuê nhà ở, phòng trọ trong năm 2026 được xác định như sau:

Trường hợp 1: Nếu doanh thu của việc cho thuê này từ 500 triệu đồng trở xuống/năm thì không phải nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp 2: Nếu doanh thu của việc cho thuê này trên 500 triệu đồng thì việc xác định số thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng như sau:

**Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp = (doanh thu - 500 triệu đồng) x thuế suất 5%.*

Đối với trường hợp doanh thu từ hoạt động cho thuê nhà trọ của bạn là 600 triệu đồng/năm thì số thuế thu nhập cá nhân phải nộp = (600 triệu đồng - 500 triệu đồng) x 5% = 5 triệu đồng.

**Số thuế giá trị gia tăng phải nộp = doanh thu x thuế suất 5%.*

Đối với trường hợp doanh thu từ hoạt động cho thuê nhà trọ của bạn là 600 triệu đồng/năm thì số thuế giá trị gia tăng phải nộp = 600 triệu đồng x thuế suất 5% = 30 triệu đồng.

Tổng tiền thuế thu nhập cá nhân và giá trị gia tăng bạn phải nộp là 35 triệu đồng.

Luật sư Phạm Thanh Hữu

Đoàn luật sư TP HCM

Cho thuê vị trí đặt quảng cáo, trạm thu phát sóng?

Cho thuê căn hộ chung cư?

Cho thuê nhà ở là Biệt thự?

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

LƯU TRÚ

55: DỊCH VỤ LƯU TRÚ

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách vãng lai khác. Có những đơn vị chỉ cung cấp cơ sở lưu trú, nhưng cũng có những đơn vị cung cấp cả cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống và/hoặc các phương tiện giải trí.

Loại trừ: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn được coi như cơ sở thường trú, ví dụ cho thuê căn hộ, chung cư được phân vào ngành 68 (Hoạt động kinh doanh bất động sản

552 - 5520: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn, thường là hàng ngày hoặc hàng tuần trong các phòng, nhà, căn hộ hoặc chung cư được trang bị đồ nội thất chủ yếu dành cho du khách lưu trú ngắn ngày và không cung cấp các dịch vụ cho khách hàng trực tiếp tại nơi lưu trú và rất ít dịch vụ bổ sung (nếu có).

Bao gồm dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú như: Biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; căn hộ nghỉ dưỡng; căn hộ và phòng không có dịch vụ dọn phòng; nhà nghỉ trên núi; nhà nghỉ ở vùng quê; loại hình lưu trú nhỏ chỉ cung cấp chỗ nghỉ qua đêm và phục vụ bữa sáng cho khách lưu trú (nhà nghỉ B&B); nhà nghỉ được cung cấp bởi các hộ gia đình tư nhân;...

559 - 5590: Cơ sở lưu trú khác

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.

55901: Ký túc xá học sinh, sinh viên

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời (ký túc xá) cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học, cao đẳng hoặc đại học, được thực hiện bởi các đơn vị hoạt động riêng.

55902: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại.

55909: Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn hoặc tạm thời cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú khác chưa kể ở trên.

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

CHO THUÊ BẤT ĐỘNG SẢN

68103: Cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở

Nhóm này gồm:

- Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc, không có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm;
- Cho thuê mái nhà, ví dụ: để lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.

Loại trừ: Hoạt động của khách sạn và những căn hộ tương tự, nhà nghỉ, lều trại, cắm trại du lịch và những nơi không phải để ở khác hoặc phòng cho thuê ngắn ngày được phân vào nhóm ngành 55 (Dịch vụ lưu trú).

68104: Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở

Nhóm này gồm: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại...

Những hoạt động này thuộc trường hợp cho thuê bất động sản

VUMI GROUP

2.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

TỔNG HỢP CĂN CỨ TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI CHO THUÊ TÀI SẢN

Stt	Loại thu nhập	Cách tính thuế TNCN			
		Doanh thu ≤ 500tr	500tr < Doanh thu ≤ 3 tỷ	3 tỷ < Doanh thu ≤ 50 tỷ	Doanh thu > 50 tỷ
1	Thu nhập từ cho thuê Bất động sản	Không phải nộp thuế	= (Doanh thu - 500tr) x 5%		
2	Thu nhập từ cho thuê tài sản khác	Không phải nộp thuế	(Doanh thu - Chi phí) x 15% hoặc (Doanh thu - 500tr) x 5%	(Doanh thu - Chi phí) x 17%	(Doanh thu - Chi phí) x 20%
3	Thu nhập từ Kinh doanh lưu trú	Không phải nộp thuế	(Doanh thu - Chi phí) x 15% hoặc (Doanh thu - 500tr) x 5%	(Doanh thu - Chi phí) x 17%	(Doanh thu - Chi phí) x 20%

VUMI GROUP

2.2 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 8. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế quy định tại khoản 2 Điều này, không phân biệt nơi trả thu nhập, nhân (x) với thuế suất tại Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 9 của Luật này.

2. Thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là tổng thu nhập chịu thuế quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật này mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế, trừ (-) đi các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành, nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc, khoản đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ không vượt quá mức do Chính phủ quy định và các khoản giảm trừ quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật này.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập.

(Điều 8 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như Luật cũ:

- Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công = (Thu nhập chịu thuế - Các khoản giảm trừ) x thuế suất tại Biểu thuế lũy tiến từng phần.

- Thời điểm tính thuế: thời điểm chi trả.

Điểm mới: Bổ sung Giảm trừ khác (y tế, giáo dục tại Điều 11.2).

Lưu ý: Tiền lương, tiền công không chỉ nhận từ Tổ chức mà còn từ Cá nhân.

VUMI GROUP

2.2 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 10. Giảm trừ gia cảnh

1. Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế là cá nhân cư trú. Giảm trừ gia cảnh gồm:

a) Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm);

b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

2. Căn cứ biến động của giá cả, thu nhập, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

3. Việc xác định mức giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc thực hiện theo nguyên tắc mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế.

4. Người phụ thuộc là người mà người nộp thuế có trách nhiệm nuôi dưỡng, bao gồm:

a) Con chưa thành niên; con là người mất năng lực hành vi dân sự, người khuyết tật, không có khả năng lao động;

b) Các cá nhân không có thu nhập hoặc có thu nhập không vượt quá mức do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định, bao gồm con thành niên đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề; vợ hoặc chồng không có khả năng lao động; bố, mẹ đã hết tuổi lao động hoặc không có khả năng lao động; những người khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng.

(Điều 10 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

Mức giảm trừ cho đối cá nhân 15.5 tr/tháng và cho người phụ thuộc 6.2 tr/tháng

VUMI GROUP

2.2 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 11. Giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo và các khoản giảm trừ khác

Cá nhân cư trú được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công các khoản sau đây:

1. Khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, bao gồm:

a) Khoản đóng góp vào tổ chức, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người khuyết tật, người già không nơi nương tựa;

b) Khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học;

c) Khoản đóng góp vào các tổ chức có chức năng huy động tài trợ được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cơ sở và các quỹ quy định tại khoản này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc công nhận, hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo, khuyến học, không vì mục tiêu lợi nhuận.

2. Khoản chi cho y tế, giáo dục - đào tạo của người nộp thuế, người phụ thuộc của người nộp thuế được giảm trừ vào thu nhập trước khi tính thuế theo mức do Chính phủ quy định.

3. Các khoản chi quy định tại Điều này phải đáp ứng các điều kiện về hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và không được chi trả từ các nguồn khác.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(Điều 11 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

Bổ sung khoản giảm trừ là các khoản chi cho y tế, giáo dục – đào tạo của người nộp thuế, người phụ thuộc của người nộp thuế.

VUMI GROUP

2.2 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 120	Đến 10	5
2	Trên 120 đến 360	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 360 đến 720	Trên 30 đến 60	20
4	Trên 720 đến 1.200	Trên 60 đến 100	30
5	Trên 1.200	Trên 100	35

(Điều 9 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:
Điều chỉnh lại thuế suất tại các bậc thuế.

VUMI GROUP

2.3 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ ĐẦU TƯ VỐN (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 12. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn

1. Thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 5%.
2. Thu nhập tính thuế từ đầu tư vốn là tổng số các khoản thu nhập chịu thuế từ đầu tư vốn quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật này mà người nộp thuế nhận được theo từng lần phát sinh.
3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ đầu tư vốn là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập.
4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(Điều 12 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như Luật trước đây:

- Thuế TNCN từ đầu tư vốn = Thu nhập chịu thuế x 5%
- Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế là thời điểm nhận thu nhập

VUMI GROUP

2.4 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 13. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 20% theo từng lần chuyển nhượng. Trong đó, thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định bằng giá chuyển nhượng trừ (-) đi giá mua và các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ chuyển nhượng vốn.

Trường hợp không xác định giá mua và các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng vốn thì thuế thu nhập cá nhân được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân (x) với thuế suất 2%.

2. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân (x) với thuế suất 0,1% theo từng lần chuyển nhượng.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm giao dịch hoàn thành theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(Điều 13 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như Luật trước đây:

- Thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn = (Giá chuyển nhượng – Giá mua – Chi phí hợp lý) x 20%
- Thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán = Giá chuyển nhượng x 0.1%
- Thời điểm tính thuế là thời điểm giao dịch hoàn thành theo QĐPL → căn cứ QĐPL để xác định thời điểm giao dịch hoàn thành.

VUMI GROUP

2.5 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 14. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân cư trú được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân (x) với thuế suất 2%.
2. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng bất động sản là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực theo quy định của pháp luật hoặc thời điểm đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu bất động sản.
3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(Điều 14 Luật Thuế TNCN 2025)

Cách tính thuế như trước đây = Giá chuyển nhượng x thuế suất 2%

Thời điểm tính: Hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực → căn cứ vào Luật đất đai, Luật nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản để xác định thời điểm có hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng.

Điểm mới:

- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS đều xác định = Giá chuyển nhượng x 2%. Luật cũ quy định *"trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì thu nhập chịu thuế tính theo giá đất trong bảng giá đất"*
- Bổ sung thêm thời điểm xác định thu nhập là "thời điểm đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu bất động sản"

VUMI GROUP

2.6 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TRÚNG THƯỞNG (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 15. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 10%.

2. Thu nhập tính thuế từ trúng thưởng là phần giá trị giải thưởng vượt trên 20 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được theo từng lần trúng thưởng.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ trúng thưởng là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.

(Điều 15 Luật Thuế TNCN 2025)

- Cách tính tương tự như trước đây = (Giá trị giải thưởng – 20tr) x 10%

- Thời điểm tính: tổ chức, cá nhân trả thu nhập trúng thưởng cho người nộp thuế

Điểm mới:

Giảm trừ 20tr (trước đây 10tr) trong thu nhập trúng thưởng trước khi tính thuế TNCN.

VUMI GROUP

2.7 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TIỀN BẢN QUYỀN (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 16. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền bản quyền

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền bản quyền của cá nhân cư trú được tính bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 5%.
2. Thu nhập tính thuế từ tiền bản quyền là phần thu nhập vượt trên 20 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được khi chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ theo từng hợp đồng.
3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ tiền bản quyền là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.

(Điều 16 Luật Thuế TNCN 2025)

- Cách tính thuế tương tự như trước đây = (Thu nhập – 20tr) x thuế suất 5% theo từng hợp đồng chuyển giao, chuyển quyền sử dụng.
- Thời điểm tính là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập bản quyền cho người nộp thuế.
- Chuyển giao, chuyển quyền sử dụng bản quyền theo Luật sở hữu trí tuệ.

Điểm mới:

Mức khấu trừ: 20 triệu thay vì 10tr như trước đây

VUMI GROUP

2.7 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 17. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhượng quyền thương mại

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhượng quyền thương mại của cá nhân cư trú được tính bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 5%.
2. Thu nhập tính thuế từ nhượng quyền thương mại là phần thu nhập vượt trên 20 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được theo từng hợp đồng nhượng quyền thương mại.
3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ nhượng quyền thương mại là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.

(Điều 17 Luật Thuế TNCN 2025)

- Cách tính thuế tương tự như trước đây = (Thu nhập – 20tr) x thuế suất 5% theo từng hợp đồng nhượng quyền thương mại.
- Thời điểm tính là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.
- Nhượng quyền thương mại theo Luật thương mại.

Điểm mới:

Mức khấu trừ: 20 triệu thay vì 10tr như trước đây

VUMI GROUP

2.7 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 18. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 10%.

2. Thu nhập tính thuế từ nhận thừa kế, quà tặng là phần giá trị tài sản thừa kế, quà tặng vượt trên 20 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được theo từng lần phát sinh.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế được quy định như sau:

a) Đối với thu nhập từ nhận thừa kế là thời điểm người nộp thuế nhận được thừa kế;

b) Đối với thu nhập từ nhận quà tặng là thời điểm tổ chức, cá nhân tặng cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(Điều 18 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự trước đây:

- Thuế = (Thu nhập – 20tr) x thuế suất 10%.
- Thời điểm: nhận thừa kế, nhận quà tặng

Điểm mới:

Mức khấu trừ: 20 triệu thay vì 10tr như trước đây

VUMI GROUP

2.7 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI (CÁ NHÂN CƯ TRÚ)

Điều 19. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập khác

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập khác của cá nhân cư trú quy định tại các điểm a, b và c khoản 10 Điều 3 của Luật này được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 5%. Trong đó, thu nhập tính thuế là phần thu nhập vượt trên 20 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được theo từng lần phát sinh.
2. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập khác của cá nhân cư trú quy định tại điểm d và điểm đ khoản 10 Điều 3 của Luật này được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân (x) với thuế suất 0,1%.
3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập.
4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(Điều 19 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

- Thuế TNCN đối với chuyển nhượng tên miền, kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon; biển số xe trúng đấu giá = (Giá chuyển nhượng – 20tr) x thuế suất 5%.
- Thuế TNCN đối với chuyển nhượng tài sản số, vàng miếng = Giá chuyển nhượng x thuế suất 0.1%.

(Đối với vàng miếng, giá chuyển nhượng thuộc ngưỡng chịu thuế theo quy định)

- Thời điểm tính: nhận thu nhập

VUMI GROUP

LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 2025

PHẦN 3
CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ

3.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

3.2 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN -THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

3.3 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ ĐẦU TƯ VỐN (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

3.4 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

3.5 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

3.6 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ BẢN QUYỀN, NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

3.7 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TRÚNG THƯỞNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

3.8 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ THU NHẬP KHÁC (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

VUMI GROUP

3.1 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ KINH DOANH (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

Điều 20. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú được xác định bằng doanh thu từ hoạt động kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều này nhân (x) với thuế suất quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà cá nhân được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, bao gồm cả chi phí do bên mua hàng hoá, dịch vụ trả thay cho cá nhân không cư trú mà không được hoàn trả.

Trường hợp thoả thuận hợp đồng không bao gồm thuế thu nhập cá nhân thì doanh thu tính thuế phải quy đổi là toàn bộ số tiền mà cá nhân không cư trú nhận được dưới bất kỳ hình thức nào từ việc cung cấp hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành các hoạt động kinh doanh.

3. Thuế suất:

a) Phân phối, cung cấp hàng hoá: 1%;

b) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;

c) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 2%;

d) Hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo: 5%;

đ) Hoạt động kinh doanh khác: 2%.

(Điều 20 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như trước đây:

Thuế TNCN = Doanh thu x thuế suất

Doanh thu không gồm thuế TNCN thì phải quy đổi.

Thời điểm: nhận thu nhập hoặc xuất hóa đơn

Điểm mới:

Biểu thuế suất chi tiết hơn so với trước đây

VUMI GROUP

3.2 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

Điều 21. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công mà cá nhân không cư trú nhận được do thực hiện công việc tại Việt Nam nhân (x) với thuế suất 20%, không phân biệt nơi trả thu nhập.

(Điều 21 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như trước đây:

Thuế TNCN = Tiền lương, tiền công nhận được do thực hiện công việc tại Việt Nam (không phân biệt nơi trả) x thuế suất 20%

Thời điểm: trả thu nhập hoặc nhận được thu nhập

VUMI GROUP

3.3 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ ĐẦU TƯ VỐN (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

Điều 22. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng số thu nhập mà cá nhân không cư trú nhận được từ việc đầu tư vốn vào tổ chức, cá nhân tại Việt Nam nhân (x) với thuế suất 5%.

(Điều 22 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như trước đây:

Thuế TNCN = Thu nhập nhận được từ việc đầu tư vốn vào tổ chức, cá nhân tại Việt Nam x thuế suất 5%

Thời điểm: trả thu nhập hoặc nhận được thu nhập

Điểm mới:

Chỉ sửa đổi thuật ngữ, trước đây quy định là "tổng số tiền" thành "tổng số thu nhập"

VUMI GROUP

3.4 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

Điều 23. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 20% theo từng lần phát sinh, không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài. Trong đó, thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định bằng giá chuyển nhượng trừ (-) đi giá mua và các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn tại tổ chức, cá nhân Việt Nam.

Trường hợp không xác định được giá mua và các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng vốn thì thuế thu nhập cá nhân được xác định bằng giá chuyển nhượng phần vốn tại tổ chức, cá nhân Việt Nam nhân (x) với thuế suất 2%.

2. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân không cư trú được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân (x) với thuế suất 0,1%.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(Điều 23 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như trước đây:

Thuế TNCN chuyển nhượng chứng khoán = Giá chuyển nhượng x 0.1%

Thời điểm: giao dịch hoàn thành theo QĐPL

Điểm mới:

Thuế TNCN chuyển nhượng vốn = (Giá chuyển nhượng – Giá mua – Chi phí hợp lý liên quan) x thuế suất 20%

VUMI GROUP

3.5 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

Điều 24. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân không cư trú được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân (x) với thuế suất 2%.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(Điều 23 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như trước đây:

Thuế TNCN = Giá chuyển nhượng x 2%

Thời điểm: hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực hoặc thời điểm đăng ký quyền sử dụng, sở hữu.

VUMI GROUP

3.6 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ BẢN QUYỀN, NHƯỢNG QUYỀN (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

Điều 25. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền bản quyền, nhượng quyền thương mại

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền bản quyền của cá nhân không cư trú được xác định bằng phần thu nhập vượt trên 20 triệu đồng theo từng hợp đồng chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam nhân (x) với thuế suất 5%.

2. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhượng quyền thương mại của cá nhân không cư trú được xác định bằng phần thu nhập vượt trên 20 triệu đồng theo từng hợp đồng nhượng quyền thương mại tại Việt Nam nhân (x) với thuế suất 5%.

(Điều 25 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như trước đây:

Thuế TNCN = (Giá chuyển giao, chuyển quyền sử dụng, nhượng quyền – 20tr) x thuế suất 5% theo từng hợp đồng

Thời điểm: trả thu nhập hoặc nhận được thu nhập

Điểm mới:

Mức khấu trừ là 20tr thay vì 10tr như trước đây

VUMI GROUP

3.7 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP TỪ TRÚNG THƯỞNG, THỪA KẾ, QUÀ TẶNG (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

Điều 26. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng, nhận thừa kế, quà tặng

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng, nhận thừa kế, quà tặng của cá nhân không cư trú được xác định bằng phần giá trị vượt trên 20 triệu đồng theo từng lần trúng thưởng, nhận thừa kế, quà tặng tại Việt Nam nhân (x) với thuế suất 10%.

(Điều 25 Luật Thuế TNCN 2025)

Tương tự như trước đây:

Thuế TNCN = (Giá trị trúng thưởng, thừa kế, quà tặng– 20tr) x thuế suất 10% theo từng hợp đồng

Thời điểm: trả thu nhập hoặc nhận được thu nhập

Điểm mới:

Mức khấu trừ là 20tr thay vì 10tr như trước đây

VUMI GROUP

3.8 CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNCN - THU NHẬP KHÁC (CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ)

Điều 27. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập khác

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập khác của cá nhân không cư trú quy định tại các điểm a, b và c khoản 10 Điều 3 của Luật này được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 5%. Thu nhập tính thuế là phần thu nhập vượt trên 20 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được theo từng lần phát sinh.

2. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập khác của cá nhân không cư trú quy định tại điểm d và điểm đ khoản 10 Điều 3 của Luật này được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân (x) với thuế suất 0,1%.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(Điều 25 Luật Thuế TNCN 2025)

Điểm mới:

- Thuế TNCN đối với chuyển nhượng tên miền, kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon; biển số xe trúng đấu giá = (Giá chuyển nhượng – 20tr) x thuế suất 5%.
- Thuế TNCN đối với chuyển nhượng tài sản số, vàng miếng = Giá chuyển nhượng x thuế suất 0.1%.

(Đối với vàng miếng, giá chuyển nhượng thuộc ngưỡng chịu thuế theo quy định)

Thời điểm: trả thu nhập hoặc nhận được thu nhập

VUMI GROUP

PHẦN 4

HIỆU LỰC

HIỆU LỰC LUẬT THUẾ TNCN 2025

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

- Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công của cá nhân CƯ TRÚ có hiệu lực từ 01/01/2026

- Các quy định khác từ 01/07/2026

VUMI GROUP

HIỆU LỰC LUẬT THUẾ TNCN 2025

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

LƯU Ý:

Cá nhân cư trú cho thuê bất động sản, tài sản khác không phải là bất động sản

→ áp dụng ngay từ 01/01/2026

→ Cần phân biệt giữa thu nhập kinh doanh thông thường và thu nhập từ cho thuê BĐS để tính, khai

VUMI GROUP

HIỆU LỰC LUẬT THUẾ TNCN 2025

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

LƯU Ý:

Cá nhân cư trú có thu nhập từ hoạt động hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư → Thu nhập từ kinh doanh thông thường → Áp dụng ngay.

VUMI GROUP

PHẦN 5

THẢO LUẬN